

Số: 22/2022/QĐST-DS

Sơn Dương, ngày 21 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 6 điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông **Ma Văn T** – Sinh năm: 1968; Địa chỉ: Xóm Q, xã T1, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ma Văn T: Ông **Nguyễn Đình L** – Sinh năm: 1958; Địa chỉ: Xóm T2, xã T1, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn D** – Sinh năm: 1972; Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ tranh chấp: Ông Ma Văn T và ông Trần Văn D thỏa thuận như sau:

Ông Trần Văn D có trách nhiệm thanh toán cho ông Ma Văn T số tiền 17.550.000đ (Mười bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Người nhận tiền: Ông Ma Văn T – Sinh năm: 1968; Địa chỉ: Xóm Q, xã T1, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

- Về án phí:

+ Ông Ma Văn T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 219.375 (Hai trăm mười chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự có giá ngạch đã nộp là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001931 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Trả lại cho ông Ma Văn T số tiền 480.625đ (Bốn trăm tám mươi nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

+ Ông Trần Văn D phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 219.375 (Hai trăm mười chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Việt Cường**